

### Mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật

#### Đánh giá theo phương pháp đạt/không đạt:

Sử dụng tiêu chí đạt/không đạt để xây dựng tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật.

Tiêu chí tổng quát được đánh giá là đạt khi tất cả các tiêu chí chi tiết cơ bản được đánh giá là đạt và các tiêu chí chi tiết không cơ bản được đánh giá là đạt hoặc chấp nhận được.

E-HSDT được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật khi có tất cả các tiêu chí tổng quát đều được đánh giá là đạt.

Tiêu chuẩn đánh giá cụ thể như sau:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
<b>1. Tính hợp lý và khả thi của các giải pháp kỹ thuật:</b>		
1.1. Giải pháp kỹ thuật thi công tổng thể các hạng mục xây lắp theo phạm vi của gói thầu:  - Xây mới nhà quản trang. - Xây mới nhà bia số 1, 2. - Xây mới lò hóa vàng. - Xây mới công tường rào. - Cải tạo kỳ đài. - Cải tạo sân vườn. - Biện pháp hoàn trả mặt bằng, các công trình hạ tầng kỹ thuật sau khi thi công xong.	Có giải pháp kỹ thuật hợp lý và khả thi phù hợp với điều kiện hiện trạng công trình xây dựng.	Đạt
	Không có hoặc có giải pháp kỹ thuật nhưng không hợp lý, không khả thi và không phù hợp với điều kiện hiện trạng công trình xây dựng.	Không đạt
<b>2 Biện pháp tổ chức thi công phù hợp với đề xuất về tiến độ thi công:</b>		
2.1. Tổ chức mặt bằng thi công công trường bố trí đầy đủ các vị trí sau: kho, bãi tập kết vật tư xây dựng; bãi tập kết thiết bị thi công; cấp điện, cấp thoát nước phục vụ thi công; ban chỉ huy công trường, lán trại cho công nhân trên công trường.	Có thuyết minh, bản vẽ tổ chức mặt bằng thi công hợp lý, phù hợp với hiện trạng công trình xây dựng và hồ sơ thiết kế được duyệt.	<b>Đạt</b>
	Có thuyết minh, bản vẽ tổ chức mặt bằng thi công không hợp lý, không phù hợp với hiện trạng công trình	<b>Không đạt</b>

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
	xây dựng và hồ sơ thiết kế được duyệt.	
<p>2.2. Biện pháp thi công chi tiết cho các hạng mục chính của gói thầu bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Công tác phá dỡ, di chuyển cây xanh;</li> <li>- Công tác vận chuyển phế thải xây dựng và đổ thải sau khi phá dỡ;</li> <li>- Công tác thi công phần móng: Đào, đắp đất; ván khuôn, cốt thép, bê tông.</li> <li>- Công tác thi công phần thân: Cột, dầm, sàn, xây tường;</li> <li>- Công tác thi công hoàn thiện: Trát, ốp gạch, ốp đá tự nhiên, lát nền, sơn tường, lắp dựng cửa các loại.</li> <li>- Công tác thi công hoàn thiện phần sân vườn: Bê tông nền, lát nền.</li> <li>- Thi công hệ thống cấp điện, cấp nước, thoát nước trong và ngoài nhà.</li> <li>- Có giải pháp thi công hạn chế tối đa việc ảnh hưởng đến các bia mộ hiện trạng.</li> </ul>	<p>Có thuyết minh kèm theo bản vẽ biện pháp thi công đầy đủ các hạng mục theo Mục 2.2 phù hợp với thiết kế được phê duyệt.</p>	<b>Đạt</b>
	<p>Không có thuyết minh và bản vẽ đầy đủ công việc theo yêu cầu ở mục 2.2, hoặc có thuyết minh, bản vẽ nhưng không phù hợp với thiết kế được duyệt.</p>	<b>Không đạt</b>
<b>3. Tiến độ thi công</b>		
3.1. Thời gian thi công: 150 ngày	Đề xuất thời gian thi công $\leq 150$ ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực.	<b>Đạt</b>
	Đề xuất về thời gian thi công $> 150$ ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực.	<b>Không đạt</b>

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
3.2. Biểu đồ tiến độ thi công	Có biểu đồ tiến độ thi công hợp lý, khả thi và phù hợp với đề xuất kỹ thuật và đáp ứng yêu cầu của HSMT.	<b>Đạt</b>
	Không có biểu đồ tiến độ thi công hoặc có nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất kỹ thuật.	<b>Không đạt</b>
3.3. Tính phù hợp: a) Giữa huy động thiết bị và tiến độ thi công b) Giữa bố trí nhân lực và tiến độ thi công	Đề xuất đầy đủ, hợp lý, khả thi cho cả 2 nội dung a) và b)	<b>Đạt</b>
	Đề xuất không đủ 2 nội dung a) và b)	<b>Không đạt</b>
3.4. Biện pháp đảm bảo tiến độ thi công: Đề xuất biện pháp tăng cường thiết bị, nhân lực khi tiến độ thi công bị chậm trễ, đảm bảo hoàn thành công trình theo tiến độ	Có đề xuất biện pháp đảm bảo tiến độ thi công hợp lý, khả thi	<b>Đạt</b>
	Không đề xuất hoặc có đề xuất nhưng không hợp lý, khả thi	<b>Không đạt</b>
<b>4. Cách thức quản lý dự án bao gồm: tổ chức quản lý dự án, tổ chức quản lý hiện trường</b>		
4.1. Tổ chức quản lý dự án, quản lý hiện trường	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhà thầu có sơ đồ tổ chức bộ máy quản lý dự án, quản lý hiện trường đầy đủ, chi tiết các bộ phận phù hợp gói thầu.</li> <li>- Thuyết minh chức năng nhiệm vụ cho từng bộ phận của bộ máy quản lý dự án, quản lý hiện trường.</li> <li>- Thuyết minh cách thức quản lý dự án, quản lý hiện trường cụ thể, chi tiết.</li> </ul>	<b>Đạt</b>
	Nhà thầu không đề xuất hoặc có đề xuất nhưng không đầy đủ, không hợp lý các yêu cầu trên.	<b>Không đạt</b>
<b>5. Các biện pháp bảo đảm chất lượng</b>		

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
5.1. Sơ đồ và thuyết minh sơ đồ tổ chức bộ máy quản lý chất lượng của nhà thầu.	Có sơ đồ và thuyết minh sơ đồ tổ chức bộ máy quản lý chất lượng của nhà thầu.	<b>Đạt</b>
	Không có đầy đủ sơ đồ và thuyết minh sơ đồ tổ chức bộ máy quản lý chất lượng của nhà thầu.	<b>Không đạt</b>
5.2. Biện pháp đảm bảo chất lượng vật tư, vật liệu đầu vào để phục vụ công tác thi công. Giải pháp xử lý vật tư, vật liệu và thiết bị phát hiện không phù hợp với yêu cầu của gói thầu.	Có biện pháp đảm bảo chất lượng vật tư, vật liệu đầu vào để phục vụ công tác thi công.	<b>Đạt</b>
	Không có biện pháp đảm bảo chất lượng vật tư, vật liệu đầu vào để phục vụ công tác thi công hoặc có biện pháp nhưng không hợp lý.	<b>Không đạt</b>
5.3. Biện pháp bảo quản vật tư, vật liệu công trình khi mưa bão.	Có biện pháp bảo quản vật tư, vật liệu công trình khi mưa bão.	<b>Đạt</b>
	Không có biện pháp bảo quản vật tư, vật liệu công trình khi mưa bão.	<b>Không đạt</b>
5.4. Sửa chữa, khắc phục các tồn tại, khiếm khuyết trong thi công	Có đề xuất biện pháp khắc phục, sửa chữa hư hỏng trong quá trình thi công và trong thời gian bảo hành cụ thể, rõ ràng phù hợp	<b>Đạt</b>
	Không có đề xuất hoặc có nhưng không đầy đủ nội dung hoặc không phù hợp	<b>Không đạt</b>
<b>6. Bảo đảm điều kiện vệ sinh môi trường và các điều kiện khác như phòng cháy, chữa cháy, an toàn lao động:</b>		
<b>6.1 Vệ sinh môi trường</b>		
Biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường phải được thể hiện đầy đủ các nội dung sau:  Có các biện pháp giảm thiểu bụi, nhiệt, tiếng ồn, độ rung; kiểm soát nước thải, rác thải, chất thải rắn xây	Trình bày đầy đủ các biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường hợp lý đáp ứng đầy đủ theo các nội dung yêu cầu	<b>Đạt</b>
	Trình bày không đầy đủ, không khả thi không đáp ứng các nội dung yêu cầu	<b>Không đạt</b>

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
dụng trong quá trình thi công hợp lý phù hợp với biện pháp thi công.		
<b>6.2 Phòng cháy, chữa cháy</b>		
Biện pháp phòng cháy, chữa cháy hợp lý, khả thi, phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Có biện phòng cháy, chữa cháy hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	<b>Đạt</b>
	Không có biện pháp phòng cháy, chữa cháy hoặc có biện pháp phòng cháy, chữa cháy nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	<b>Không đạt</b>
<b>6.3 An toàn lao động</b>		
Quản lý an toàn trên công trường: Thực hiện và kiểm tra an toàn lao động, Biện pháp đảm bảo an toàn lao động cho các công đoạn thi công.  Có giải pháp đảm bảo an toàn lao động trong mùa mưa bão.	Trình bày đầy đủ, khả thi đáp ứng các nội dung yêu cầu	<b>Đạt</b>
	Trình bày không đầy đủ, không khả thi không đáp ứng các nội dung yêu cầu	<b>Không đạt</b>
<b>7. Mức độ đáp ứng các yêu cầu về bảo hành công trình</b>		
7.1. Yêu cầu về bảo hành	Có đề xuất thời gian bảo hành công trình $\geq 12$ tháng kể từ ngày bàn giao công trình đưa vào sử dụng. Đối với các thiết bị thời gian bảo hành theo quy định của nhà sản xuất nhưng không dưới 12 tháng kể từ ngày bàn giao đưa vào sử dụng.	<b>Đạt</b>
	Có đề xuất thời gian bảo hành $< 12$ tháng kể từ ngày bàn giao đưa vào sử dụng, Đối với các thiết bị thời gian bảo hành không theo quy định của nhà sản xuất hoặc thời gian bảo hành $< 12$ tháng.	<b>Không đạt</b>

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
	Không có cam kết hoặc cam kết không đáp ứng yêu cầu	<b>Không đạt</b>
<b>8. Mức độ đáp ứng yêu cầu vật tư, vật liệu, thiết bị</b>		
<p>8.1. Các loại vật tư, vật liệu chính:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cát, đá, xi măng các loại;</li> <li>- Thép cốt bê tông các loại;</li> <li>- Sơn tường các loại;</li> <li>- Đá granite, đá xanh tự nhiên;</li> <li>- Gạch xây; gạch bê tông giả đá;</li> <li>- Gạch ốp lát các loại;</li> <li>- Vật tư điện, nước;</li> <li>- Khung móng cột đèn; cột đèn chiếu sáng, đèn LED chiếu sáng, thép mạ kẽm và phụ kiện.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Có bảng liệt kê danh mục vật tư, vật liệu đã nêu tại mục 8.1, cấu kiện đưa vào gói thầu: Ghi rõ chủng loại, nguồn gốc xuất xứ, thông số kỹ thuật phù hợp với hồ sơ thiết kế.</li> <li>- Có cam kết (nếu nhà thầu có đủ năng lực cung cấp) hoặc hợp đồng nguyên tắc với đơn vị cung cấp cho tất cả các loại vật tư vật liệu theo yêu cầu tại mục 8.1. Hợp đồng nguyên tắc phải ghi rõ là hợp đồng dành riêng cho gói thầu này không dùng chung cho các dự án hoặc công trình khác của nhà thầu, phải được phát hành sau thời điểm đăng tải E-HSMT (kèm theo đăng ký kinh doanh phù hợp).</li> </ul>	<b>Đạt</b>
	Không đáp ứng một trong các tiêu chí trên.	<b>Không đạt</b>
<p>8.2. Thí nghiệm vật liệu trước khi đưa vào sử dụng</p>	<p>Nhà thầu có phòng thí nghiệm đạt chuẩn hoặc có hợp đồng nguyên tắc thí nghiệm với đơn vị có đủ năng lực theo quy định của Pháp luật.</p> <p>Đơn vị thí nghiệm phải được Sở Xây dựng tiếp nhận và đã đăng tải công bố thông tin của tổ chức hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng trên trang thông tin điện tử của Sở Xây dựng.</p>	<b>Đạt</b>
	Nhà thầu không có phòng thí nghiệm đạt chuẩn hoặc không có hợp đồng nguyên tắc thí nghiệm với đơn vị có đủ năng lực theo quy định của Pháp luật hoặc có hợp đồng	<b>Không đạt</b>

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
	<p>nguyên tắc nhưng đơn vị thí nghiệm không được Sở Xây dựng tiếp nhận và chưa đăng tải công bố thông tin của tổ chức hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng trên trang thông tin điện tử của Sở Xây dựng.</p>	
<p><b>9. Thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP</b></p>		
<p>Uy tín của nhà thầu thông qua việc thực hiện các hợp đồng tương tự trước đó trong vòng 03 năm trở lại đây, từ ngày 01/01/2023 đến thời điểm đóng thầu. Nhà thầu gửi kèm bản cam kết, trường hợp cam kết không trung thực sẽ bị đánh giá là gian lận.</p> <p>Đối với liên danh dự thầu, từng thành viên trong liên danh phải có cam kết riêng.</p>	<p>Nhà thầu có cam kết đáp ứng các thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng theo khoản 3, Điều 20, NĐ 214/2025/CP ngày 04/8/2025 của Chính phủ, bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Không có hợp đồng chậm tiến độ bị chủ đầu tư xử phạt vi phạm hợp đồng.</li> <li>- Không bị Chủ đầu tư ra Quyết định chấm dứt nghĩa vụ thực hiện hợp đồng do nguyên nhân từ phía nhà thầu.</li> <li>- Không có hợp đồng không đảm bảo chất lượng, bao gồm cả các sự cố mất an toàn trong quá trình thi công xây dựng.</li> </ul>	<p><b>Đạt</b></p>
	<p>Nhà thầu không có cam kết hoặc có nhưng không đáp ứng tất cả các yêu cầu trên hoặc Chủ đầu tư phát hiện nhà thầu cam kết không trung thực.</p>	<p><b>Không đạt</b></p>
<p><b>Kết luận</b></p>	<p><b>Tất cả các tiêu chuẩn chi tiết đều được xác định là đạt</b></p>	<p><b>Đạt</b></p>
	<p><b>Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt</b></p>	<p><b>Không đạt</b></p>